TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 155/2019/QĐST-HNGĐ	*Kiên Lương, ngày 22 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 159/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Huỳnh H (Tên gọi khác: A) – sinh năm 1992

Địa chỉ: 1118, tổ 03, ấp số 8, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Bà Lê Thị Ng (Tên gọi khác: B) – sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ 20, khu phố K, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Huỳnh H và bà Lê Thị Ng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: có 01 người con chung Nguyễn Quốc Th sinh ngày 12/6/2012. Ông H bà Ng thỏa thuận như sau:

Giao con cho bà Ng được nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng: ông H không phải cấp dưỡng do bà Ng không yêu cầu

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Bảo lưu quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông H tự nguyện giao số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) cho bà Ng. Thời gian thực hiện giao tiền sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Về công nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết

Về án phí Án phí HNGĐ-ST là 150.000đ và án phí DSST là 750.000đ. Mỗi người phải nộp ½. Ông H phải nộp 450.000đ, bà Ng phải nộp 450.000đ.

Ông H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ, được khấu trừ vào án phí tạm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004314 ngày 15/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương. Theo đó, ông Nguyễn Huỳnh H còn phải nộp số tiền 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện K;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị Mai